

Số: 185/TB-HĐTTCC

Nam Định, ngày 29 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Điểm thi Vòng 1 kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 VKSND tỉnh Nam Định và thủ tục phúc khảo

Căn cứ Quy chế tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 401/QĐ-VKSTC ngày 17/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 106-NQ/BCSĐ ngày 12/12/2023 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về việc tuyển dụng công chức nghiệp vụ Kiểm sát trong ngành Kiểm sát nhân dân đợt 2 năm 2023;

Căn cứ Công văn số 5430/VKSTC-V15 ngày 18/12/2023, Công văn số 754/VKSTC-V15 ngày 04/3/2024 của Vụ Tổ chức cán bộ VKSND tối cao và kết quả chấm thi Vòng 1 kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023, Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thông báo một số nội dung liên quan đến kết quả thi Vòng 1 như sau:

1. Về kết quả thi

Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 VKSND tỉnh Nam Định thông báo công khai kết quả điểm thi Vòng 1 của người tham dự kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 (có danh sách điểm thi kèm theo).

Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng môn thi; những thí sinh dự thi trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi thì được thi tiếp Vòng 2.

Thông báo này được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử VKSND tỉnh Nam Định tại địa chỉ trang <http://vksnamdinh.gov.vn/> và được niêm yết tại trụ sở VKSND tỉnh Nam Định.

2. Về việc tiếp nhận đơn phúc khảo

Trên cơ sở kết quả điểm thi tuyển Vòng 1 tại Thông báo này, các thí sinh dự thi có quyền làm đơn đề nghị phúc khảo (theo mẫu) gửi Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định.

+ **Địa điểm tiếp nhận đơn đề nghị phúc khảo:** Phòng Tổ chức cán bộ VKSND tỉnh Nam Định, số 4, đường Hà Huy Tập, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

+ **Thời hạn nhận đơn phúc khảo: 15 ngày** kể từ ngày Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thông báo công khai kết quả điểm thi Vòng 1; nếu đơn được gửi theo đường bưu điện thì căn cứ vào ngày bưu điện nơi gửi đóng dấu vào phong bì.

+ **Lệ phí phúc khảo bài thi:** Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức thì mức thu phí phúc khảo là **150.000 đồng/bài thi** (đề nghị thí sinh nộp đồng thời cùng Đơn phúc khảo).

+ **Lưu ý:** Chỉ xem xét, giải quyết đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện đến Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định; **không** chấm phúc khảo đối với đơn phúc khảo bài thi nhận được sau thời hạn quy định hoặc các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng Thư điện tử, Fax, Telex.

Vậy, Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thông báo đề các đơn vị, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận

- Vụ 15 VKSNDTC (để b/c);
- Thành viên Hội đồng thi tuyển;
- Lưu VKSND.



**TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC
CHỦ TỊCH**



VIỆN TRƯỞNG VKSND TỈNH NAM ĐỊNH
Nguyễn Văn Hậu

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ KIỂM SÁT NGÀNH KSND
TỈNH NAM ĐỊNH ĐỢT 2 NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số: 185/TB - HĐTTCC ngày 29/3/2024 của Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ Kiểm sát đợt 2 năm 2023 VKSND tỉnh Nam Định)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi											
						Tin học				Ngoại ngữ				Kiến thức chung			
			Nam	Nữ		số câu đúng	số câu sai	tỷ lệ câu đúng (%)	đạt/không đạt	số câu đúng	số câu sai	tỷ lệ câu đúng (%)	đạt/không đạt	số câu đúng	số câu sai	tỷ lệ câu đúng (%)	đạt/không đạt
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	01	Nguyễn Hoàng Anh	20/6/1998		Số 126 Trần Thái Tông, P. Thống Nhất, TP Nam Định	22	8	73,3%	đạt	26	4	86,6%	đạt	41	19	68,3%	đạt
2	02	Nguyễn Thị Lan Anh		26/7/2000	Thôn Kim Thịnh, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	26	4	86,6%	đạt	21	9	70%	đạt	40	20	66,6%	đạt
3	03	Nguyễn Đại Dương	15/8/2001		Xóm Lộc, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	Không dự thi				Không dự thi				Không dự thi			
4	04	Trần Huy Độ	10/7/1996		Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên	21	9	70%	đạt	25	5	83,3%	đạt	45	15	75%	đạt
5	05	Nguyễn Ngọc Giang	29/3/2000		xóm 10, Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	24	6	80%	đạt	23	7	76,6%	đạt	43	17	71,6%	đạt



Handwritten signature or mark.

6	06	Nguyễn Thị Thu Hà		20/10/1999	Thôn đường 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	20	10	66,6%	đạt	21	9	70%	đạt	43	17	71,6%	đạt
7	07	Trần Thị Minh Hạnh		29/11/2000	Trần Bích San, Trần Quang Khải, TP Nam Định	24	6	86,6%	đạt	29	1	96,6%	đạt	42	18	70%	đạt
8	08	Vũ Minh Hằng		08/9/1997	Số 36 Trần Thánh Tông, P. Thống Nhất, TP. Nam Định	25	5	83,3%	đạt	25	5	83,3%	đạt	35	25	58,3%	đạt
9	09	Vũ Thị Hồng		24/4/1999	số 03 Hoàng Hoa Thám, An Tảo, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	20	10	66,6%	đạt	16	14	53,3%	đạt	45	15	75%	đạt
10	10	Hồ Trung Kiên	6/7/2001		tổ dân phố Bảo Lộc 2, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	27	3	90%	đạt	25	5	83,3%	đạt	39	21	65%	đạt
11	11	Lê Thị Minh Lan		14/4/2000	tổ dân phố Trung Hậu, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	21	9	70%	đạt	23	7	76,6%	đạt	41	19	68,3%	đạt
12	12	Ngô Thị Mỹ Linh		,07/4/2000	xóm Hùng Vương, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	27	3	90%	đạt	26	4	86,6%	đạt	40	20	66,6%	đạt
13	13	Phạm Mỹ Linh		13/2/2001	Khu 2 thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh	25	5	83,3%	đạt	21	9	70%	đạt	43	17	71,6%	đạt
14	14	Ngô Ngọc Loan		2/11/1998	thôn Trung Thắng, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	24	6	86,6%	đạt	23	7	76,6%	đạt	46	14	76,6%	đạt
15	15	Đinh Thành Long	23/2/2001		Thôn Ngọc Liên, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	25	5	83,3%	đạt	24	6	86,6%	đạt	47	13	78,3%	đạt

4

16	16	Nguyễn Hoàng Ngọc Long	17/6/1998		Số 28A/120 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định	25	5	83,3%	đạt	19	11	63,3%	đạt	38	22	63,3%	đạt
17	17	Doãn Thị Thanh Nga		1/5/1998	thôn 10, xã Bái Chanh, Như Xuân, Thanh Hóa	23	7	76,6%	đạt	17	13	56,6%	đạt	46	14	76,6%	đạt
18	18	Nguyễn Thị Thúy Nga		24/11/2000	Đội 5, Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	25	5	83,3%	đạt	23	7	76,6%	đạt	43	17	71,6%	đạt
19	19	Hà Thị Ngân		30/7/2000	xóm Tam Tiến, xã Châu thôn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	25	5	83,3%	đạt	16	14	53,3%	đạt	44	16	73,3%	đạt
20	20	Nguyễn Thị Kim Ngân		25/3/2001	xóm Dừa xã Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định	11	19	36,6%	không đạt	21	9	70%	đạt	40	20	66,6%	đạt
21	21	Lê Thị Bích Ngọc		27/1/1999	tổ 10 B phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	16	14	53,3%	đạt	14	16	46,6%	không đạt	46	14	76,6%	đạt
22	22	Vũ Thị Minh Nguyệt		28/9/2000	số 3/338 Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Nam Định	16	14	53,3%	đạt	20	10	66,6%	đạt	31	29	51,6%	đạt
23	23	Trần Xuân Sơn	27/3/2001		Phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	25	5	83,3%	đạt	20	10	66,6%	đạt	47	13	78,3%	đạt
24	24	Hồ Đắc Sun	16/6/1996		Phú An, Phú Vang, Thừa Thiên Huế	24	6	86,6%	đạt	20	10	66,6%	đạt	43	17	71,6%	đạt
25	25	Đặng Văn Thành	8/2/1999		số 29 ngõ 163, đường Lương Văn tụy, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không dự thi				Không dự thi				Không dự thi			
26	26	Vũ Hồng Thắm		2/10/2002	số 36 Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định	26	4	86,6%	đạt	19	11	63,3%	đạt	36	24	60%	đạt



Ch

27	27	Trương Đức Thắng	18/9/1997		thôn Cát Đằng, xã Yên Tiến huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Không dự thi				Không dự thi				Không dự thi			
28	28	Vũ Đức Thịnh	20/5/1999		Tổ 10, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	27	3	90%	đạt	22	8	73,3%	đạt	40	20	66,6%	đạt
29	29	Nguyễn Linh Trang		22/11/2001	số 15/2/B3, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	18	12	60%	đạt	26	4	86,6%	đạt	43	17	71,6%	đạt
30	30	Vũ Thị Thảo Trang		21/11/1998	Thôn Hải Lộ Thượng, Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	25	5	83,3%	đạt	26	4	86,6%	đạt	47	13	78,3%	đạt
31	31	Phạm Thọ Trường	12/2/2000		Xóm 1, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	22	8	73,3%	đạt	20	10	66,6%	đạt	41	19	68,3%	đạt
32	32	Vũ Anh Tuấn	12/6/1998		Thửa số 19, Lô CL16 khu Đô Thị Dệt, P. Năng Tĩnh, TP Nam Định	25	5	83,3%	đạt	22	8	73,3%	đạt	34	26	56,6%	đạt
33	33	Đinh Văn Tùng	20/7/1999		thôn Bái Đang, Thành Tân, Thạch Thành, Thanh Hóa	19	11	63,3%	đạt	19	11	63,3%	đạt	40	20	66,6%	đạt
34	34	Phạm Xuân Quỳnh		10/9/2001	Xóm Tiền, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Không dự thi				Không dự thi				Không dự thi			

đ